

**Trích**

**QUY ĐỊNH**

**Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo từ xa trình độ đại học  
tại Trường Đại học Mở Hà Nội**

*(Kèm theo Quyết định số: 6116/QĐ-ĐHM ngày 30 tháng 12 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

**PHẦN III**

**KIỂM TRA, THI HỌC PHẦN VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

**Điều 25. Đánh giá học phần**

1. Mỗi học phần được đánh giá từ ba thành phần chính như sau:

a) Điểm quá trình tham gia học tập (viết tắt là ĐQT): tính theo thời gian sinh viên tham gia học tập trên hệ thống trực tuyến hoặc trên lớp học trực tiếp, số lượng và chất lượng các bài tập đã làm và các ý kiến trao đổi, thảo luận với giảng viên, sinh viên khác trong lớp và một số hoạt động liên quan khác được quy định trong chương trình ĐTTX;

b) Điểm kiểm tra giữa học phần (viết tắt là ĐKT): tính theo kết quả làm bài kiểm tra trên lớp hoặc các bài kiểm tra trực tuyến trên học liệu điện tử và kết quả của một số hoạt động liên quan khác được quy định trong chương trình ĐTTX;

Trưởng đơn vị ĐTTX tổ chức thực hiện đánh giá hai thành phần ĐQT và ĐKT theo thang điểm 10 và lẻ một chữ số thập phân, được ghi vào danh sách thi để sinh viên ký có mặt dự thi và đồng thời xác nhận tại buổi thi kết thúc học phần.

c) Điểm thi kết thúc học phần (viết tắt là THI): là kết quả bài thi kết thúc học phần. Hình thức thi kết thúc học phần được quy định trong đề cương chi tiết của học phần đó.

Điểm của mỗi học phần (gọi tắt là điểm học phần) được tính theo công thức sau, theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$a_i = \frac{u_1 \times \text{ĐQT} + u_2 \times \text{ĐKT} + u_3 \times \text{THI}}{u_1 + u_2 + u_3}$$

Ký hiệu  $a_i$  là điểm học phần thứ  $i$  đang được đánh giá,  $u_1, u_2, u_3$  là ba trọng số đánh giá của ba thành phần đánh giá ĐQT, ĐKT, THI được quy định trong đề cương chi tiết của học phần đó.

2. Đối với các học phần chỉ có thực hành: Sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thực hành. Điểm học phần là trung bình cộng của điểm các bài thực hành theo thang điểm 10 và làm tròn đến một chữ số thập phân.

3. Chuyển đổi điểm học phần từ thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

Phân loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
a) Loại đạt	Từ 9,5 đến 10	A+	4,0
	Từ 8,5 đến 9,4	A	4,0
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0
	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0
b) Loại không đạt	dưới 4,0	F	0

4. Học phần được gọi là đạt (tức là học phần tích lũy được) nếu có kết quả điểm đánh giá là A+, A, B+, B, C+, C hoặc D+, D ở thang điểm chữ và tương ứng với các mức điểm đó ở thang điểm 10 và thang điểm 4.

5. Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

- I Chưa đủ dữ liệu đánh giá
- X Chưa nhận được kết quả thi.

### **Điều 26. Đề thi, hình thức thi, chấm thi và số lần dự thi kết thúc học phần**

1. Đề thi kết thúc học phần phải phù hợp với nội dung học phần đã quy định trong CTĐT. Đề thi được lấy từ ngân hàng đề thi theo quy định của Trường.

2. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là thi viết (trắc nghiệm hoặc tự luận), vấn đáp, viết tiểu luận, làm bài tập lớn, hoặc kết hợp giữa các hình thức thi trên (được thể hiện trong đề cương chi tiết của từng học phần).

3. Việc chấm thi kết thúc các học phần chỉ có lý thuyết và việc chấm tiểu luận, bài tập lớn phải do 02 giảng viên đảm nhiệm. Trước khi chấm thi, bài thi phải được tổ chức cất phách.

Các bài thi viết, tiểu luận, bài tập lớn được lưu trữ đến hết khóa học.

Đối với các bài thi đánh giá quá trình thì được lưu trữ tại đơn vị ĐTTX. Đối với bài thi kết thúc học phần thì được lưu trữ tại Phòng Khảo thí & QLCL.

4. Thi vấn đáp kết thúc học phần phải do 02 giảng viên thực hiện (trường hợp thi kỹ năng Nói học phần Tiếng Anh có thể có 01 giảng viên và máy ghi âm hỗ trợ). Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Trong trường hợp 02 giảng viên chấm thi không thống nhất được điểm chấm, thì các giảng viên chấm thi trình Trường Bộ môn hoặc Trường Khoa quyết định.

Các điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần phải ghi vào bảng điểm theo mẫu thống nhất của Trường và làm thành 2 bản (một bản gửi về Phòng KT&QLCL, một bản gửi về đơn vị ĐTTX) chậm nhất sau khi kết thúc chấm thi 7 ngày.

5. Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 (không) ở kỳ thi chính.

6. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được Trường đơn vị ĐTTX cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau.

### **Điều 27. Tổ chức thi kết thúc học phần**

1. Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

Sinh viên được dự thi kết thúc học phần sau khi đã đăng ký và tham gia học tập theo quy định của chương trình ĐTTX và hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Trường.

Sinh viên không đủ các điều kiện trên sẽ không được dự thi kết thúc học phần và phải học lại học phần đó.

2. Thời gian tổ chức kỳ thi kết thúc học phần:

a) Cuối mỗi học kỳ/ đợt học, nhà trường tổ chức 01 kỳ thi chính và nếu có điều kiện, Trường đơn vị ĐTTX quyết định tổ chức thêm một kỳ thi phụ để thi kết thúc học

phần. Kỳ thi phụ dành cho những sinh viên không tham dự kỳ thi chính và có lý do chính đáng hoặc có học phần bị điểm F ở kỳ thi chính và được tổ chức sớm nhất là hai tuần sau kỳ thi chính;

b) Thời gian thi của các học phần theo hình thức tự luận từ 90 phút đến 120 phút/01 học phần;

c) Thời gian thi của các học phần theo hình thức trắc nghiệm từ 45 phút đến 60 phút/01 học phần;

d) Thời gian thi vấn đáp ít nhất là 7 phút/sinh viên, không kể thời gian chuẩn bị (trừ các trường hợp đặc biệt như: sinh viên không trả lời được hoặc sinh viên từ chối trả lời);

e) Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần là 2/3 ngày cho một tín chỉ.

### 3. Tổ chức thi kết thúc học phần:

a) Đơn vị ĐTTX báo cáo kế hoạch thi về Phòng QLĐT trước ngày thi chậm nhất là 15 ngày làm việc để làm căn cứ tổ chức thi hết học phần. Kế hoạch thi gồm các nội dung được thể hiện theo mẫu tại *Phụ lục 16*.

b) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tổ chức thi kết thúc học phần theo từng học kỳ cho các ngành ĐTTX, Chủ tịch Hội đồng thành lập các ban để tổ chức thực hiện trên cơ sở đề xuất của đơn vị ĐTTX, Phòng KT&QLCL và phải thông qua Phòng QLĐT;

Phòng QLĐT chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu để đảm bảo ở mỗi đợt thi tại một Trạm có không quá một Ban coi thi thực hiện. Trường hợp nếu có nhiều đơn vị ĐTTX cùng tổ chức thi một đợt tại một Trạm thì Ban coi thi được thành lập chung cho các đơn vị ĐTTX đó. Ban coi thi ở mỗi đợt thi có thể có nhiều điểm thi, tại mỗi điểm thi có lãnh đạo điểm thi và các thành viên khác theo quy định tổ chức thi hiện hành của Bộ GD&ĐT.

c) Đơn vị ĐTTX lập danh sách thi có kết quả điểm của hai thành phần ĐQT, ĐKT và ghi rõ tình trạng nợ học phí (nếu có) của từng sinh viên theo mẫu danh sách dự thi quy định tại *Phụ lục 17*, bàn giao danh sách thi, các tài liệu và cơ sở vật chất khác cho Lãnh đạo điểm thi để thực hiện;

d) Hội đồng thi có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công tác thi hết học phần theo quy chế thi và quy trình phối hợp tổ chức thi hết học phần hệ ĐTTX của Trường.

Phòng KT&QLCL chủ trì xây dựng Quy trình tổ chức thi. Quy trình này có thể được chỉnh sửa cập nhật để đảm bảo yêu cầu quy chế thi, theo đúng Quy định này và phù hợp với thực tiễn hoạt động của Trường, được quy định tại *Phụ lục 18*.

e) Kết quả chấm thi được bàn giao cho đơn vị ĐTTX chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày thi để cập nhật điểm, thông báo kết quả thi cho sinh viên;

Quá trình tổ chức coi thi, xử lý bài thi, chấm bài, lên điểm và phúc khảo được thực hiện theo quy chế thi hiện hành của Bộ GD&ĐT, được quy định tại *Phụ lục 18*.

#### 4. Phúc khảo bài thi kết thúc học phần:

Quy trình phúc khảo bài thi kết thúc học phần được thể hiện chi tiết trong Quy trình tổ chức thi tại Khoản 3 điều này.

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố điểm thi, nếu có yêu cầu xem lại kết quả bài thi, sinh viên phải làm “Đơn xin phúc khảo bài thi” theo mẫu quy định tại *Phụ lục 19* và nộp tại đơn vị đào tạo. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Hội đồng thi kết thúc học phần có trách nhiệm giải quyết và gửi kết quả phúc khảo cho đơn vị ĐTTX để thông báo cho sinh viên.

### **Điều 28. Quản lý bài thi, bảng điểm**

1. Bài thi kết thúc học phần của sinh viên được lưu giữ tại Phòng KT&QLCL trong thời hạn 04 năm kể từ ngày thi. Việc hủy bài thi sau khi hết thời hạn lưu trữ do Trưởng Phòng KT&QLCL quyết định và khi thanh lý có lập biên bản.

2. Bảng điểm gốc thi kết thúc học phần được lưu trữ vĩnh viễn bằng bản in tại Phòng KT&QLCL và bản sao dạng in hoặc trên máy vi tính được lưu tại các đơn vị tổ chức ĐTTX. Bản sao bảng điểm gốc có dấu xác nhận của Phòng KT&QLCL được gửi về các Trạm để thông báo cho sinh viên và lưu trữ tại Trạm.

3. Trưởng đơn vị tổ chức ĐTTX duyệt bảng điểm học phần của sinh viên.

4. Các đơn vị tổ chức ĐTTX có trách nhiệm thông báo điểm ba thành phần của học phần gồm ĐQT, ĐKT, THI và điểm tổng kết của học phần cho sinh viên biết bằng hình thức trực tiếp tại Trạm hoặc trực tuyến qua hệ thống phần mềm hoặc các kênh thông tin cá nhân của từng sinh viên.

5. Trường hợp nếu sinh viên có cam đoan về việc hoàn thành nghĩa vụ học phí do còn nợ khi dự thi kết thúc học phần, kết quả thi hết học phần chỉ được công nhận và công bố sau khi sinh viên đã nộp học phí về Trường.